TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HSST
Ngày: 16-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lường Văn Hịa
2. Bà: Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/HSST ngày 13/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 03/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991; tại: Vĩnh Phúc; Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã T, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi tạm trú: Tổ 5, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Kh và bà: Đỗ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử lần nào. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2019 đến ngày xét xử. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Trần Văn S; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991; tại: Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã T, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú Tổ 5, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H và bà: Phạm Thị Ph; bị cáo có vợ là: Lò Thị Thu H và 02 con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử lần nào. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm

giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2019 đến ngày xét xử. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: Đàm Văn L; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993; tại: Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Đội C, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc:Tày; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Văn Y và bà: Triệu Thị L bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không, tiền án: Ngày 15/11/2017 bị TAND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2019 đến ngày xét xử. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Ngô Thị Thanh M; SN: 1991; trú tại: Đội 7, xã T, huyện Điện Biên (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2018, Ngô Thị Thanh M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-418.90 (mượn của Ngô Quốc M) chở mẹ đẻ và con gái theo hướng xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên đi thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Khi đi đến khu vực Đội 20A, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 27B1-259.19 do Nguyễn Văn T điều khiển, phía sau chở theo cháu Phạm Tiến Đạt đang đi theo hướng ngược lại, làm cho xe của T và người bị đổ xuống đường. T bị thương nhẹ, cháu Đạt cũng bị thương và được đưa đi sơ cứu. Sau va chạm, người dân đã kéo xe của T vào lề đường bên phải hướng xã Thanh Hưng đi xã Thanh Yên, kéo xe của M vào lề đường bên trái. M gọi điện cho chị Ngô Thủy M là chị gái đến để giải quyết. T, M, Mận đã lời qua tiếng lại. Sau đó T gọi điện cho Trần Văn S nói T bị tai nạn ở ngã tư chợ C4, nghe điện thoại xong, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59K1-359.59 của S chở Đàm Văn L tới chỗ T bị tai nạn. Thấy T bị thương, S có nói chuyện thỏa thuận với M và Mận về việc bồi thường thiệt hại cho T, nhưng không thỏa thuận được. Do hai bên không thỏa thuận được, T nói sẽ đốt xe và đền cho M xe máy mới, mai đến nhà T lấy tiền. Sau đó S, T liền kéo chiếc xe của M ra giữa đường, với ý định nếu M không chịu thỏa thuận thì sẽ đốt và đền xe mới. Nhưng M không nghe. S liền quay lại bảo L đi mua xăng về để đốt xe của M. S đưa cho L 40.000đ, L cầm tiền và điều khiển xe của S đi mua xăng ở cây xăng C4, trên đường đi L nhặt 02 chai nhựa ở dọc đường để đựng xăng, 02 chai xăng L mua với giá 20.000đ. Khi mua xăng về thì S đi tới chỗ L và hỏi: "Xăng đâu". L trả lời:"để trong cốp xe". S mở cốp xe và lấy xăng ra, đưa cho T một chai rồi T, S cùng đổ xăng lên xe của M. S lấy bật lửa của mình ra bật lửa đốt xe,

khi xe cháy, cả hai vứt vỏ chai vào đám cháy, còn bật lửa thì S vứt đi. Đốt xe xong, T, L, S lên xe mô tô của S đi về phòng trọ.

Xe mô tô biển kiểm soát 27B1-418.90 do Ngô Thị Thanh M điều khiển bị cháy hoàn toàn phần nhựa cao su và các linh kiện dễ cháy khác, phần kết cấu kim loại cháy hoàn toàn bề mặt bên ngoài. Tại Kết luận định giá tài sản số 67/KL-GĐ ngày 18/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã kết luận: Tài sản bị thiệt hại giá trị: 6.000.000đ

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn S và Đàm Văn L một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSĐB ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn S và Đàm Văn L về tội "*Hủy hoại tài sản*" theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 178/BLHS. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 178; Điểm b, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, Khoản 2 Điều 65/BLHS; Điều 69 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo T và bị cáo S. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 178; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS đối với bị cáo L; Xử phạt bị cáo T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm. Xử phạt bị cáo S từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng. Xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và các bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường, Bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Vật chứng của vụ án xử lý theo quy định của pháp luật. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với bản Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Ngày 16/12/2018, do mâu thuẫn từ việc va chạm khi tham gia giao thông giữa Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị Thanh M mà các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn S và Đàm Văn L đã có hành vi dùng xăng đốt xe mô tô biển kiểm soát 27B1-418.90 của chị M, làm chiếc xe bị cháy hoàn toàn phần nhựa cao su và các linh kiện dễ cháy khác, phần kết cấu kim loại cháy hoàn toàn bề mặt bên ngoài, thiệt hại là 6.000.000đ. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Hủy hoại tài sản" quy định tại Điều 178/BLHS. Các bị cáo dùng xăng để đốt đây là chất nguy hiểm về cháy nổ nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 178/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Trước khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, trao đổi gì nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn vai trò tham gia của các bị cáo là khác nhau. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 58/BLHS để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Nguyên nhân phát sinh hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là do bị cáo T và chị M va chạm khi tham gia giao thông, bên bị cáo T bị thiệt hại về xe và người bị thương lẽ ra bị cáo T, S, L phải bình tĩnh để giải quyết sự việc, nhưng do tuổi trẻ bồng bột, thiếu sự kiềm chế nên các bị cáo đã nhất thời phạm tội. Tài sản các bị cáo hủy hoại giá trị không lớn, nhưng đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tội phạm các bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng. Việc xét xử các bị cáo cũng là bài học cho các bị cáo và những người khác để có những xử sự đúng mực trong cuộc sống không để sảy ra sự việc tương tự như của các bị cáo.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đàm Văn L, ngày 15/11/2017 bị TAND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; ngày 11/02/2018 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (*tái phạm*) theo điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy

định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đồng phạm về tội: Hủy hoại tài sản nhưng tham gia với vai trò thứ yếu, khi được bị cáo S bảo đi mua xăng về đốt xe bị cáo đã đi mua, nhưng bị cáo không thực hiện việc đốt xe nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo mặc dù vậy do bị cáo (tái phạm) nên phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn S chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn T có ông nội là liệt sĩ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự được chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang cư trú xác nhận trong quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo chưa có vi phạm gì luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, tài sản các bị cáo gây thiệt hại có giá trị không lớn, các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, HĐXX thấy rằng các bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng phạt tù cho hưởng án treo theo Khoản 1 Điều 65/BLHS cho các bị cáo được cải tạo, tu dưỡng rèn luyện ngay trong môi trường xã hội bình thường dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình bị cáo, cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. theo quy định tại Khoản 5 Điều 178/BLHS nhưng các bị cáo đều là người đi làm thuê thu nhập chỉ đủ ăn, không có tài sản để thi hành, các bị cáo không có chức vụ gì, ngành nghề các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô các bị cáo hủy hoại đã được bị cáo T và bị cáo S bồi thường cho Bị hại bằng tiền mặt giá trị như chiếc xe mới theo biên bản ngày 16/12/2018, việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 48/BLHS; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585;

Khoản 1 Điều 589/BLDS; Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng chấp nhận sự thỏa thuận này.

[7]. Về vật chứng:

- Chiếc xe mô tô BKS 27B1-259.19, T điều khiển gây tai nạn là xe T mượn của Lường Thị H không liên quan đến việc hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 029377, 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1-418.90 mang tên Ngô Quốc Mạnh, đã trả lại cho chị Ngô Thị Thanh M là phù hợp.

- Chiếc xe mô tô BKS 59K1-359.59 là phương tiện phạm tội cần bị tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Quách Tùng Châu; 01 vỏ chai nhựa là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo Điểm a Khoản 1 Điều 47/BLHS và Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với hành vi phạm của Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, không đi đúng phần đường, nồng độ cồn vượt quá mức cho phép đã bị xử phạt hình chính theo quyết định số 18/QĐ-XPVPHC ngày 25/02/2019 là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn S, Đàm Văn L mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 178; Điểm b, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 65/BLHS; Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn S.

Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 178; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58/BLHS đối với bị cáo Đàm Văn L.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn S, Đàm Văn L phạm tội "*Hủy hoại tài sản*".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng kể từ ngày 16/4/2019.

3. Xử phạt bị cáo Trần Văn S 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày 16/4/2019.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo T cho Uỷ ban nhân dân (UBND) xã T, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo S cho UBND xã T, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi người

4. Xử phạt bị cáo Đàm Văn L 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

5. Các vấn đề khác:

5.1. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 48/BLHS; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 589/BLDS.

- Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên về việc bồi thường thiệt hại theo biên bản ngày 16/12/2018.

5.2. Vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47/BLHS và Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO loại VESPA BKS 59K1-359.59; Số máy: M661M9551; số khung: 61009V007428; xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007182 mang tên Quách Tùng Châu; 01 vỏ chai nhựa

(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2019).

5.3. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn S, Đàm Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2019). Chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh ĐB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người bị hại; UBND cấp xã;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đỗ Thu Hương

\